

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 04 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Ngô Hà Trung L; sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 6.05 Cao ốc A đường T, Phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Trung L và bà: Hà Ngọc L; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày: 06/7/2018.

2/Bùi Anh D; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 384/55/9A đường L, Phường P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn P và bà: Nguyễn Thị Bảo C; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/3/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm số 129/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận 5, phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 164/2019/HS-PT); bị bắt tạm giam ngày: 06/7/2018.

(Các bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Anh D.*

Ông Trần Ngọc Bích – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Ngọc Bích thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Võ Nguyễn Hoàng A – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 775/775 đường D, Phường P, Quận K, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Bà Nguyễn Thị Bảo C – Sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: 384/55/9A đường L, Phường P, Quận O,

2/Công ty CPDV TMTH V.

Địa chỉ: 72 đường L1, phường N, Quận I, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Văn S – Sinh năm: 1987 (có mặt).

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 27/6/2018, Ngô Hà Trung L rủ Bùi Anh D và Trần Nghĩa Th đi trộm cắp tài sản tại cửa hàng Vinmart – địa chỉ: 362 đường H, Phường S, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh, D và Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59C1-073.26 chở L, D đến cửa hàng. L, D vào trong cửa hàng, Th ở ngoài chờ. Khi vào trong cửa hàng, L đến quầy lấy 09 bịch phô mai hiệu Belcube (05 bịch loại 125g, 04 bịch loại 78g) bỏ vào balo đeo trước ngực; lúc này, anh Võ Nguyễn Hoàng A (là quản lý cửa hàng) phát hiện nên đến nói với L bỏ hàng ra khỏi balo, L không đồng ý; anh Hoàng A có dùng tay giật balo của L thì bị L giật lại, L bỏ đi về phía cuối cửa hàng tiếp tục lấy 06 hộp phô mai hiệu Vinamilk (số phô mai này do D lấy để sẵn cho L bỏ vào balo). Sau khi lấy 15 bịch phô mai, L và D cùng đi ra cửa, D lấy 01 bịch đậu phộng để ra tính tiền nhằm đánh lạc hướng nhân viên bán hàng; khi L cầm balo ra đến cửa thì bị anh Hoàng A chặn lại (do anh Hoàng A biết trong balo có phô mai của cửa hàng); anh Hoàng A dùng tay phải cầm điện thoại, tay trái đưa ngang bụng L, đồng thời cầm quai balo không cho L đi ra ngoài; L liền giằng co với anh Hoàng A nhưng không được nên L nói D “Anh cứu em”; D nghe thấy, tiến đến dùng tay phải đánh vào mặt anh Hoàng A để giải thoát cho L (cầm tài sản bỏ chạy khỏi cửa hàng), D và L bỏ chạy ra ngoài; anh Hoàng A đuổi theo nắm áo và đánh L, D tiếp tục đánh vào mặt anh Hoàng A, để anh Hoàng A buông bỏ L (cùng tài sản) chạy đến chỗ Th; khi bị D đánh anh Hoàng A chạy lánh qua tiệm game đối diện siêu thị Vinmart đứng, D đi đến quán nhậu cách siêu thị 02 căn

nhà lấy một chai bia, D đập bể chai bia rồi đi đến chỗ Th, để Th chở chạy thoát cùng với L. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, anh Hoàng A đến Công an Phường 5 Quận 10 trình báo. Công an Phường 5 Quận 10 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 05 bịch phô mai Belcube 125g, 04 bịch phô mai Belcube 78g và 06 hộp phô mai hiệu Vinamilk không thu hồi được; sau khi lấy được tài sản, L và D đem bán tại cửa hàng không rõ địa chỉ tại Quận 1 được 300.000đồng và tiêu xài hết. Bà Nguyễn Thị Bảo C (mẹ của D) đã đứng ra bồi thường và phía bị hại đã bãi nại.

Qua truy xét, trên cơ sở lời khai của Bùi Anh D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định bắt tạm giam Ngô Hà Trung L, Bùi Anh D và khởi tố điều tra về hành vi “Cướp tài sản”.

Ngày 04/7/2018, Trần Nghĩa Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đầu thú và khai nhận như trên. Tuy nhiên Th chỉ thống nhất và bàn bạc thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và Th sinh ngày 28/9/2003 (đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi); nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 chuyển địa phương giám sát và xử lý hành chính.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ: 01 balo màu xanh, 01 bộ đồ quần dài jean màu xám và áo màu nâu có chữ CK màu vàng thu giữ của L, đây là đồ của L sử dụng lúc thực hiện hành vi cướp tài sản, 01 bộ đồ quần lửng jean màu xanh và áo màu đen trên ngực có dòng chữ Demise trên ba nền hồng-xanh dương-xanh lá thu giữ của D, đây là đồ của D sử dụng lúc thực hiện hành vi cướp tài sản, 01 đôi dép màu trắng có quai ngang sọc trắng đen, do D bỏ lại lúc chạy thoát.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59C1-073.26, số khung: RLHJF18038Y774060, số máy: JF18E-5381636. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị Bảo C là mẹ của Bùi Anh D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27/6/2018, bà Châu cho D mượn xe đi công việc. Sau đó, D phạm tội, bà Châu không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả chiếc xe trên cho bà Châu.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Ngô Hà Trung L, Bùi Anh D về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; ngoài ra bị cáo L còn khai nhận tự mình thực hiện nhiều vụ tương tự tại Quận O, Quận S; về phía đại diện Công ty CPDV TMTTH V không yêu cầu gì, nhưng xác định L còn thực hiện nhiều vụ tương tự tại Quận O, P, Quận L nhưng đến nay vẫn chưa xử lý; về phía bà C không yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại đã làm đơn bãi nại, trong khi đó bản thân bị cáo từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn), bị cáo L có cha và mẹ là người công với nước, bản thân có thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động Hè và thi đấu thể dục thể thao); đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, b, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung, tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” số 164/2019/HS-PT ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo L: không có gì tranh luận.

- Ý kiến của người bào chữa:

Thống nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Anh D. Về tình tiết giảm nhẹ: ngoài các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại đã làm đơn bãi nại, trong khi đó bản thân bị cáo từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn); từ đó đề nghị áp dụng 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s, b, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Anh D mức an khoán hồng và nhẹ nhất có thể.

- Ý kiến của bị cáo D: không có ý kiến gì bổ sung cho lời bào chữa của Luật sư.

- Ý kiến của bà Châu: không có yêu cầu và ý kiến gì.

- Ý kiến của Công ty CPDV TMTH V: không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, bị hại, bản ảnh vật chứng, nội dung ghi hình camera, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Ngô Hà Trung L, Bùi Anh D phạm tội: “Cướp tài sản”.

Sau khi chiếm giữ các tài sản, bị hại ngăn cản, các bị cáo Ngô Hà Trung L, Bùi Anh D đã thống nhất ý chí hành động có hành vi dùng vũ lực tấn công làm cho bị hại không thể kháng cự lại được, buông bỏ sự quản lý tài sản, để chiếm đoạt tài sản của bị hại; nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đối với Trần Nghĩa Th chỉ bàn bạc và thống nhất thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” (hành vi ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng); do vậy Trần Nghĩa Th không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quả (cướp tài sản” của người thực hành (bị cáo Ngô Hà Trung L và bị cáo Bùi Anh D) theo Điều 14 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời Trần Nghĩa Th sinh ngày 28/9/2003 (đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi), không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng; nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 chuyển địa phương giám sát và xử lý hành chính là có cơ sở.

Riêng đối với những hành vi tương tự mà Ngô Hà Trung L tự thực hiện tại các địa bàn Quận S, Quận L, Quận O và quận P, Hội đồng xét xử kiến nghị các cơ quan

tiến hành tố tụng có thẩm quyền tương ứng, xem xét truy cứu trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân. Trong vụ án này, bị cáo L là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo D người dùng vũ lực tấn công bị hại để đồng bọn chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại đã làm đơn bãi nại, trong khi đó bản thân bị cáo từng có thời gian cống hiến trong Quân đội, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn), bị cáo L có cha và mẹ là người công với nước (được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương chiến công hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục), bản thân bị cáo L có thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động Hè và thi đấu thể dục thể thao; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b, t, v, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo; đồng thời do các bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với trường hợp của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là (05 bịch phô mai Belcube 125g, 04 bịch phô mai Belcube 78g và 06 hộp phô mai hiệu Vinamilk), bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho phía bị hại và không có yêu cầu gì. Do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Đối với: 01 ba lô màu xanh, 01 bộ đồ quần dài Jean màu xám và áo màu nâu có chữ CK màu vàng, 01 bộ đồ lửng Jean màu xanh và áo màu đen trên ngực áo có dòng chữ Demise trên ba nền hồng-xanh dương-xanh lá, 01 đôi dép quai ngang sọc trắng đen, là những quần áo mà các bị cáo mặc khi chiếm đoạt tài sản, không đáng giá trị và các bị cáo không yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ

điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Tổng hợp hình phạt chính của nhiều bản án.

Đối với bản án số: bản án số 164/2019/HS-PT ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Bùi Anh D 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trong khi hành vi phạm tội tại bản án trên chưa bị kết án bằng các bản án có hiệu lực pháp luật, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Ngô Hà Trung L, Bùi Anh D phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s, v, x khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Hà Trung L;

Xử phạt bị cáo Ngô Hà Trung L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 54, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Bùi Anh D;

Xử phạt bị cáo Bùi Anh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt trên với hình phạt: 03 (ba) năm tù theo bản án số 164/2019/HS-PT ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị cáo Bùi Anh D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 ba lô màu xanh, 01 bộ đồ quần dài Jean màu xám và áo màu nâu có chữ CK màu vàng, 01 bộ đồ lửng Jean màu xanh và áo màu đen trên ngực áo có dòng chữ Demise trên ba nền hồng-xanh dương-xanh lá, 01 đôi dép quai ngang sọc trắng đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

Bị cáo L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục thuế TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV06;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật

